TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **424**/2025/HST
Ngày: 15/05/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
+ Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú
+ Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền
Bà Chử Phương Ngọc
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Lưu Quang Anh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thuý Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 290/2025/HSPT ngày 24/3/2025 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 18/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/4/2006 tại thành phố Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L; D chỉ bản số 823 lập ngày 29/10/2024; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 29/10/2024; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

Trong vụ án này có các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 17/4/2007 (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đủ 17 tuổi 06 tháng 04 ngày); ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; Bà Đàm Thị M, sinh năm 1980; ĐKNTT và chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; bị cáo Vũ Tuấn A (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 18/7/2006; ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo Nguyễn Anh T1 (Tên gọi khác: Không); s

inh ngày: 07/12/2005; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; bị cáo Nguyễn Thành C1 (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 14/5/2005: ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; bị

cáo Trần Quốc V (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 08/3/2007 (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đủ 17 tuổi 7 tháng 13 ngày); ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo V: Ông Trần Quốc Á, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1986; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; bị cáo Nguyễn Chí T2 (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 27/5/2007 (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đủ 17 tuổi 04 tháng 24 ngày); ĐKNKTT và chỗ ở: thôn D, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T2: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1981; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn D, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; Người bào chữa cho các bị cáo T, V: Ông Trần Xuân K và bà Lưu Thị Ngọc L2, Luật sư văn phòng L3 và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố H; Người bào chữa cho bị cáo T2: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Lưu Thị Ngọc L2, Luật sư văn phòng L3 và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố H không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thì vụ án có nội dung như sau:

Ngày 21/10/2024, Công an xã P tiếp nhận thông tin của người dân trên địa bàn xã về việc phát hiện 01 nhóm đối tượng nam giới có hành vi gây rối trật tự công cộng, điều khiển xe máy mang theo hung khí nguy hiểm di chuyển từ xã P đi hướng thị trấn S. Công an xã P đã phối hợp với Công an huyện S tiếp hành kiểm tra, rà soát trên địa bàn phát hiện nhóm đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Vũ Tuấn A, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Chí T2 và Trần Quốc V đã thực hiện hành vi trên. Quá trình điều tra làm rõ:

Lần thứ nhất ngày 19/10/2024: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/10/2024, Nguyễn Tuấn A1 gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T xuống Hồ T, T đồng ý và điều khiển xe máy Honda Vario màu đỏ, BKS: 29Y1-55766 của mình đi đến quán nhà Tuấn A1, địa chỉ: K, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Tại đây, T gặp Vũ Tuấn A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành C1. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe máy Honda Vario (của T) chở T; C1 điều khiển xe Honda Wave màu xanh, BKS: 29AT-02699 (của C) chở C. Cả nhóm xuất phát từ quán nhà Tuấn A đến Hồ T. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/10/2024, cả nhóm đi chơi về đến quán nhà Tuấn A ở K, xã P thì tiếp tục rủ nhau đi lên khu vực thành phố P, tỉnh Thái Nguyên chơi. Trước khi đi, T nói với mọi người đi lấy dao phóng tự chế của T để mang theo, mục đích mang theo dao phóng tự chế là để thị uy với người đi đường và để sử dụng đánh nhau khi gây sự xích mích trên đường, tất cả đồng ý. Cả nhóm di chuyển đến bờ tường trường Mầm non T3 (thuộc địa phận khu tái định cư D, xã T, huyện S). T đi vào lấy dao tự chế cất giấu ở sát bờ tường. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe Honda Vario chở T ngồi sau cầm dao phóng. C điều khiển xe máy Honda Wave của C chở C1 ngồi sau. Cả nhóm di chuyển trên đường Q đến khu vực quảng trường thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi không gặp nhóm nào gây sự nên tất

cả quay về. Quá trình di chuyển với tốc độ khoảng 50 đến 60km/h. Khi về đến huyện S thì C, C1 về nhà, T đưa Tuấn A về quán ở K, xã P và cất dao phóng ở quán nhà Tuấn A, sau đó T về nhà.

Lần thứ hai ngày 21/10/2024: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/10/2024, T đang ở nhà thì được Nguyễn Anh T1 rủ đi chơi bi - a ở khu vực thôn D, xã T, huyện S. T điều khiển xe máy Honda Vario đến đón T1 ở thôn X, xã Q, huyện S. Trên đường đi T gặp Nguyễn Văn C điều khiển máy Honda Wave (màu tím than) cũng đến nhà T1. Sau đó, T chở T1 bằng xe máy của T; C đi xe máy của C đến quán B ở thôn D chơi. Tại đây, T, T1, C gặp Trần Quốc V và Nguyễn Chí T2. Cả nhóm chơi bi - a đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày rồi rủ nhau đi đến quán Massage của Vũ Tuấn A ở khối A, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội để lấy dao phóng của T gửi từ trước, với mục đích mang theo dao phóng đi chơi. T1 điều khiển xe máy Honda Vario của T chở V ngồi giữa, T ngồi cuối. C điều khiển xe máy Honda Wave chở T2 ngồi sau. Khi đến quán của Tuấn A, cả nhóm đỗ xe ở cửa, T chạy vào bên trong lấy chiếc dao phóng cầm ra ngồi lên xe của T1 rồi cả nhóm tiếp tục di chuyển trên đường. Mục đích mang theo dao phóng tự chế là để thị uy với người đi trên đường và dùng để đánh nhau khi gây sự xích mích trên đường. Nhóm của T di chuyển từ khối A xã P, huyện S trên đường Q đến ngã tư D (khu vực tái định cư D) thì rẽ trái vào đường khu tái định cư, đi qua vòng xuyến thứ nhất hướng đi đường Đ, qua đường mương mới hướng đi xã M, đi lên khu vực bờ đập Đ, rồi ra tỉnh lộ 131 hướng ngã tư thị trấn S về khu đô thị T, thị trấn S nhưng không gặp nhóm nào để gây sự. Khi đến khu vực cuối khu đô thị T thị trấn S, T1 cất dao phóng vào trong lõi cột điện ở ven đường, sau đó cả nhóm di chuyển theo đường Quốc lộ 3 về khu tái định cư Dược Hạ rồi giải tán. Quá trình di chuyển trên đường với tốc độ khoảng 70 đến 80 km/h.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) dao phóng tự chế bằng kim loại.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vairo, BKS: 29Y1 - 557.66, số máy: JM51E1605315, số khung: MH1JM5114LK605543 tạm giữ của T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ, bố đẻ của T. Việc T sử dụng xe máy đi gây rối trật tự công cộng, anh Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29AT - 026.99, số máy: JA70E0432421, số khung: RLHJA3930RY117060, tạm giữ của C. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe là của chị Nguyễn Thị L, mẹ đẻ của C. Việc C sử dụng xe máy đi gây rối trật tự công cộng, chị L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị L là phù hợp.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 18/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Vũ Tuấn A, Nguyễn Anh T1, Trần Quốc V, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Chí T2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự đối với bị cáo C

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V, T2

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tuấn A, C1

- Điều 47, 48, 106 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1]. Xử Phạt:

1.1. Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 29/10/2024

1.2. Nguyễn Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 29/10/2024

1.3. Nguyễn Anh T1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 29/10/2024

1.4. Vũ Tuấn A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

1.5. Nguyễn Thành C1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

1.6. Trần Quốc V 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án

1.7. Nguyễn Chí T2 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Thành C1, Trần Quốc V, Nguyễn Chí T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Giao bị cáo Vũ Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 21/1/2025, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận xem xét, giải quyết.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội "*Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức có mức độ, không phải là người có vai trò khởi xướng, chuẩn bị dao để đi gây rối. Vì vậy, có thể cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 18/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 19/10/2024, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành C1 và Vũ Tuấn A có hành vi gây rối trật tự công cộng, các bị can điều khiển xe máy và mang theo hung khí nguy hiểm (01 dao phóng tự chế, dài khoảng 1m70, đầu nhọn) di chuyển trên đường Quốc lộ 3 theo hướng từ khối A, xã P, huyện S, Hà Nội đến khu vực Quảng trường thành phố P, Thái Nguyên rồi quay về khối A, xã P với mục đích thị uy người đi đường, gây sự đánh nhau.

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 21/10/2024, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Quốc V, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Anh T1 tiếp tục điều khiển xe máy và mang theo 01 dao phóng tự chế (nêu trên) di chuyển trên nhiều tuyến đường trên địa bàn huyện S từ khối A, xã P đến khu vực thôn H, xã M đến khu vực đập Đ, xã T rồi về khu đô thị T, thị trấn S, huyện S, Hà Nội với mục đích thị uy người đi đường, gây sự đánh nhau.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã cấu thành tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan công an đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là người có công với Cách mạng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò đồng phạm có mức độ, hành vi không tích cực, không phải là người khởi xướng, chuẩn bị dao để đi gây rối trật tự công cộng. Tính chất hành vi của các lần phạm tội ít nghiêm trọng, chưa gây hậu quả thực tế. Vì vậy, thấy có thể áp dụng quy định về miễn áp dụng hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[3] Về án phí: Do bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HSST ngày 18/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí**:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- CA, VKSND, Chi cục THADS, TAND h.Sóc Sơn, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Tú